

Số: **01**/2018/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày **07** tháng **02** năm 2018

THÔNG TƯ

**Ban hành quy định định mức kinh tế - kỹ thuật hệ thống trạm quan trắc
sóng và dòng chảy bề mặt biển bằng radar**

Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật hệ thống trạm quan trắc sóng và dòng chảy bề mặt biển bằng radar.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này “Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật hệ thống trạm quan trắc sóng và dòng chảy bề mặt biển bằng radar”.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **26** tháng **3** năm 2018.

Điều 3. Trong quá trình áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật này, nếu có vướng mắc và phát hiện bất hợp lý, đề nghị phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, điều chỉnh kịp thời.

Điều 4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Chính phủ; Công báo;
- Bộ TN&MT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị trực thuộc Bộ, Công TTĐT Bộ;
- Lưu: VT, KH-TC, PC, TCBHĐVN.

[Chữ ký]

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quý Kiên

**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
HỆ THỐNG TRẠM QUAN TRẮC SÓNG VÀ DÒNG CHẢY BỀ MẶT BIỂN BẰNG
RADAR**

(Ban hành kèm theo Thông tư số **01** /2018/TT-BTNMT
ngày **07** tháng **02** năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định định mức lao động, định mức sử dụng thiết bị, dụng cụ và định mức sử dụng vật liệu của hệ thống trạm quan trắc sóng và dòng chảy bề mặt biển bằng radar.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động của hệ thống trạm quan trắc sóng và dòng chảy bề mặt biển bằng radar.

Điều 3. Cơ sở xây dựng định mức

1. Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
2. Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;
3. Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động;
4. Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương;
5. Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
6. Thông tư liên tịch số 53/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành điều tra tài nguyên môi trường;

7. Thông tư liên tịch số 56/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quan trắc tài nguyên môi trường;

8. Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định về việc ban hành chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước;

9. Thông tư số 32/2016/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

10. Thông tư số 04/2017/TT-BTNMT ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật ngành tài nguyên và môi trường;

11. Thông tư số 58/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy định kỹ thuật hoạt động của hệ thống trạm quan trắc sóng và dòng chảy bề mặt biển bằng radar.

Điều 4. Quy định các chữ viết tắt

Bảng 1

TT	Chữ viết tắt	Nội dung viết tắt
1	CKBD	Chu kỳ bảo dưỡng
2	ĐVT	Đơn vị tính
3	ĐM	Định mức
4	QTV	Quan trắc viên
5	QTV2(2)	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng 2 bậc 2
6	QTV3(4)	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng 3 bậc 4
7	QTV4(5)	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng 4 bậc 5
8	THSD	Thời hạn sử dụng

Điều 5. Nội dung của định mức

Nội dung các định mức bao gồm các thành phần sau:

1. Định mức lao động

a) Định mức lao động là thời gian lao động trực tiếp cần thiết để sản xuất ra một sản phẩm (hoặc để thực hiện một bước công việc hoặc thực hiện một công việc cụ thể). Đơn vị tính là công hoặc công nhóm/đơn vị sản phẩm.

b) Nội dung của định mức lao động bao gồm:

- Nội dung công việc: Các thao tác chính, thao tác phụ để thực hiện hoàn thành một đơn vị sản phẩm;

- Định mức lao động: xác định cụ thể loại lao động, chức danh nghề nghiệp và cấp bậc công việc;

- Thời gian làm việc theo chế độ lao động quy định như sau:

+ Thời gian làm việc trong năm: 312 ngày;

+ Thời gian làm việc trong 01 ngày là 8 giờ cho những công việc bình thường.

2. Định mức sử dụng thiết bị, dụng cụ, vật liệu

a) Định mức sử dụng thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gồm: định mức sử dụng thiết bị, định mức sử dụng dụng cụ, định mức sử dụng vật liệu cho từng trạm.

Đơn vị tính: thiết bị/năm, dụng cụ/năm, vật liệu/năm.

b) Định mức sử dụng thiết bị, dụng cụ bằng kim loại dễ bị ô xy hóa, hoặc thiết bị điện tử, bán dẫn của các trạm radar đặt tại các khu vực ven biển và hải đảo được xác định gấp hai lần so với định mức sử dụng, duy tu, bảo dưỡng thiết bị, dụng cụ được nêu trong định mức.

c) Thiết bị, dụng cụ, vật liệu trong định mức kinh tế - kỹ thuật này chưa tính thiết bị, dụng cụ, vật liệu được thay thế, hư hỏng đột xuất.

d) Mức cho các dụng cụ nhỏ, phụ được tính bằng 5% mức dụng cụ tại bảng định mức dụng cụ.

e) Thời hạn sử dụng thiết bị, dụng cụ: là thời gian dự kiến sử dụng dụng cụ, thiết bị vào hoạt động sản xuất trong điều kiện bình thường, phù hợp với thông số kinh tế - kỹ thuật của dụng cụ, thiết bị.

Thời hạn sử dụng thiết bị, dụng cụ: Đơn vị là tháng.

g) Điện năng (kWh) = Định mức sử dụng dụng cụ, thiết bị (ca quy về giờ) x Công suất (kW). Ngoài mức điện năng tiêu thụ tính theo công thức trên, khi tính mức cụ thể đã tính thêm 5% hao phí đường dây.

CHƯƠNG II ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

Điều 6. Nội dung công việc

1. Trạm radar biển và trạm radar biển tiêu hao năng lượng thấp

a) Giao, nhận ca;

b) Kiểm tra, theo dõi về nguồn điện, nhiệt độ phòng và thiết bị phụ trợ;

c) Kiểm tra, theo dõi hoạt động của máy thu, máy phát và hệ thống ăng ten thu, phát;

d) Kiểm tra, theo dõi tình trạng hoạt động của máy tính;

đ) Kiểm tra, theo dõi chất lượng tín hiệu của radar;

e) Kiểm tra, theo dõi số liệu phổ, số liệu gốc, số liệu sóng và dòng chảy hướng tâm thu được của radar;

g) Kiểm tra, theo dõi quá trình truyền dữ liệu sóng và dòng chảy về trạm điều hành;

h) Trao đổi thông tin với trạm điều hành;

i) Bảo quản, bảo dưỡng, lau chùi, vệ sinh thiết bị radar, dụng cụ, phương tiện làm việc và công trình chuyên môn;

k) Thực hiện công tác hành chính;

l) Xử lý sự cố.

2. Trạm điều hành

a) Kiểm tra, theo dõi kết quả nhận từ các trạm radar truyền về;

b) Kiểm tra, theo dõi kết quả xử lý số liệu dòng chảy hai chiều từ các số liệu dòng chảy hướng tâm;

c) Lưu trữ dữ liệu;

d) Trao đổi thông tin;

đ) Bảo quản, bảo dưỡng, lau chùi, vệ sinh hệ thống máy tính, máy chủ, thiết bị, dụng cụ, phương tiện và phòng làm việc;

e) Thực hiện công tác thanh kiểm tra tại các trạm radar;

g) Xử lý sự cố;

i) Các công việc khác.

Điều 7. Định mức

1. Định mức lao động

(Đơn vị tính: Công nhóm/năm)

Bảng 2

TT	Định biên, công việc	Định mức			
		Trạm radar biển			
		QTV3(4)	QTV3(3)	QTV4(5)	Tổng
1	Định biên	1	2	2	5
2	Định mức công lao động	292,0	584,0	584,0	1460,0
-	Quan trắc và thu thập các yếu tố sóng và dòng chảy liên tục 24/24 giờ	190,0	400,0	400,0	990,0
-	Vận hành và sử dụng; kiểm tra, kiểm soát hoạt động của hệ thống radar và thiết bị phụ trợ	70,0	140,0	140,0	350,0
-	Bảo quản, bảo dưỡng và xử lý sự cố của hệ thống radar, thiết bị phụ trợ và công trình chuyên môn	32,0	44,0	44,0	120,0